

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 - AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 29/2026/HS-ST
Ngày 12 tháng 02 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Dương Thị Bé Thi.

- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Lê Minh Thắng và ông Ngô Thanh Ngọc Cảnh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Huỳnh Hoa Lý – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Hồ Hoàng Vũ – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2026/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2026/QĐXXST-HS ngày 28-01-2026 đối với:

Bị cáo: Bùi Thị Kim M, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1957 tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp M, xã Đ, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); bị cáo có vợ và 04 con (lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1992); tiền án: Không; tiền sự: Ngày 08/7/2024, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang (nay là xã Đ, tỉnh An Giang) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh bài 06 lá ăn thua bằng tiền, chưa nộp phạt; bị cáo tại ngoại trong quá trình điều tra. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Huỳnh Văn B**, sinh năm 1953; nơi cư trú: Ấp M, xã Đ, tỉnh An Giang (có mặt);

- Ông **Nguyễn Thành T1**, sinh năm 1985; nơi cư trú: Ấp M, xã Đ, tỉnh An Giang (có mặt);

- Ông **Nguyễn Thanh T2**, sinh năm 1979; nơi cư trú: Ấp M, xã Đ, tỉnh An Giang (vắng mặt);
 - Bà **Trần Thị N**, sinh năm 1984; nơi cư trú: Ấp M, xã Đ, tỉnh An Giang, tỉnh An Giang (vắng mặt);
 - Ông **Trương Đức H**, sinh năm 1967; nơi cư trú: Ấp M, xã Đ, tỉnh An Giang (có mặt);
 - Bà **Bùi Thị Đ**, sinh năm 1977; nơi cư trú: Ấp M, xã Đ, tỉnh An Giang (có mặt);
 - Bà **Nguyễn Thị Lệ H1**, sinh năm 1970; nơi cư trú: Ấp M, xã Đ, tỉnh An Giang (có mặt);
 - Bà **Thạch Thị H2**, sinh năm 1971; nơi cư trú: Ấp M, xã Đ, tỉnh An Giang (vắng mặt);
 - Bà **Ngô Thị H3**, sinh năm 1969; nơi cư trú: Ấp M, xã Đ, tỉnh An Giang (có mặt);
 - Bà **Nguyễn Thị T3** sinh năm 1978; nơi cư trú: Ấp M, xã Đ, tỉnh An Giang (có mặt);
- Người làm chứng:*
- Bà **Trần Thị S**, sinh năm 1962; nơi cư trú: nơi cư trú: nơi cư trú: Ấp M, xã Đ, tỉnh An Giang (có mặt);
 - Bà **Lưu Thu T4**, sinh năm 1970; nơi cư trú: Ấp M, xã Đ, tỉnh An Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 27/8/2025, Bùi Thị Kim M đem theo 570.000 đồng đến khu đất trống phía sau nhà Huỳnh Văn B thuộc ấp M, xã Đ, tỉnh An Giang tham gia đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh bài binh 06 lá được thua bằng tiền cùng Bùi Thị Đ, Trần Thị N, Trương Đức H, Thạch Thị H2, Ngô Thị H3, Nguyễn Thị Lệ H1, Nguyễn Thành T1, Nguyễn Thị T3, Nguyễn Thanh T2. M tham gia đặt cược 03 ván, mỗi ván 10.000 đồng, 02 ván đầu hòa, ván thứ 03 chưa có kết quả thắng thua thì bị Công an xã Đ phát hiện, bắt quả tang. Trước đó, ngày 08/7/2024, M đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc bị bắt quả tang.

Vật chứng và tài sản thu giữ: 01 bộ bài tây (52 lá); 01 chiếc chiếu và 550.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 54/CT-VKSKV10 ngày 20/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – An Giang truy tố Bùi Thị Kim M về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa:

Bị cáo đều khai nhận: Bị cáo đã thực hiện hành vi như nội dung vụ án đã nêu. Hiện bị cáo tuổi tác đã cao, không có việc làm, không có thu nhập ổn định; bị cáo xin được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng: Ông B, ông T1, ông H, bà Đ, bà H1, bà H3, bà T3, bà S, bà T4 có mặt tại phiên tòa và khai nhận phù hợp với nội dung vụ án đã nêu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông T2, bà N, bà H2 vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – An Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Số tiền 550.000 đồng.
- Tịch thu tiêu hủy vật chứng liên quan đến vụ án nhưng không có giá trị sử dụng: 01 bộ bài tây (52 lá); 01 chiếc chiếu.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 550.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo thống nhất quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – An Giang, bị cáo không tranh luận bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo một cơ hội để sửa chữa sai lầm của bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh A, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng về thời gian, phương thức, động cơ, mục đích của hành vi phạm tội cùng các tang vật đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Bùi Thị Kim M đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, nhưng tiếp tục có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức bằng hình thức đánh bài binh 06 lá được thua bằng tiền, bị bắt quả tang, thu giữ trên người M số tiền 550.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Đánh bạc*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức được đánh bạc dưới mọi hình thức được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật và bị nghiêm cấm, nhưng bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích thu lợi bất chính. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo tuổi cao, học vấn thấp, nhận thức pháp luật hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4.3] Về nhân thân: Ngày 08/7/2024, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang (nay là xã Đ, tỉnh An Giang) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh bài 06 lá ăn thua bằng tiền, chưa nộp phạt.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy, nếu không bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung, bị cáo có khả năng tự cải tạo nên cần cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục răn đe và phòng ngừa chung. Đây là cơ hội để bị cáo phấn đấu sửa chữa lỗi lầm và trở thành công dân có ích cho xã hội. Do đó, tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 “ *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét thấy, bị cáo không có thu nhập ổn định, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Bùi Thị Đ, Trần Thị N, Trương Đức H, Thạch Thị H2, Ngô Thị H3, Nguyễn Thị Lệ H1, Nguyễn Thành T1, Nguyễn Thị T3, Nguyễn Thanh T2 có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền, số tiền đánh bạc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, do đó không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Công an xã Đ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc là phù hợp.

[8] Về vật chứng, tài sản thu giữ:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Số tiền 550.000 đồng bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng liên quan đến vụ án nhưng không có giá trị sử dụng: 01 bộ bài tây (52 lá); 01 chiếc chiếu.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 550.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo (người cao tuổi) có yêu cầu và thuộc trường hợp thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí, án phí Tòa án theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Xét ý kiến và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 phân tích về tính chất mức độ phạm tội, đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị tội danh, điều luật áp dụng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thị Kim M phạm tội “*Đánh bạc*”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Kim M 09 (*chín*) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng, tính từ ngày 12-02-2026.

Giao bị cáo Bùi Thị Kim M cho Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình

phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Số tiền 550.000 (Năm trăm năm mươi nghìn) đồng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tây (52 lá); 01 (một) chiếc chiếu.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 550.000 (Năm trăm năm mươi nghìn) đồng để đảm bảo thi hành án.

4. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông B, ông T1, ông H, bà Đ, bà H1, bà H3, bà T3 có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông T2, bà N, bà H2 vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Phòng PV06 – Công an tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 10 – An Giang;
- Phòng THADS khu vực 10 – An Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Bé Thi